



CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA
NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

----- ☞ ☠ ☞ -----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/MORINAGA/2025

KEM PARM CHOCOLATE MULTI MORINAGA

THÁI NGUYÊN, 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/MORINAGA/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Điện thoại: 02083 666 669

Fax: 02083 866 474

Mã số doanh nghiệp: 4600285900

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KEM PARM CHOCOLATE MULTI MORINAGA

2. Thành phần:

Nước, sữa (sản xuất trong nước, New Zealand, quốc gia khác), hỗn hợp sô cô la (21,17%), đường cát, si rô mizuame, lòng đỏ trứng có đường (lòng đỏ trứng gà, đường cát)/ chất nhũ hoá (471, 477), hương liệu (tự nhiên, nhân tạo), chất ổn định (chất làm đặc polysaccharide) (410, 412, 407), (Một phần nguyên liệu chứa trứng, sữa, đậu tương).

Thành phần gây dị ứng trong nguyên liệu: Trứng, sữa, đậu tương.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Thể tích thực/ Khối lượng tịnh: 330 ml (55 ml x 6 que)/ 276 g (46 g x 6 que).

(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn).

4.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm đựng trong bao bì nhựa PP chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y tế.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Phân phối: MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.

Địa chỉ: 1-5-2, Higashi-shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Nhật Bản.

Sản xuất tại: Fuji Morinaga Milk Industry Co., Ltd., địa chỉ: 18, Nameri, Nagaizumi-cho, Shunto-gun, Shizuoka, Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

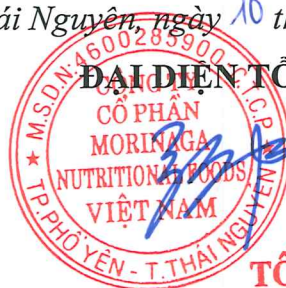
QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
KOHARA SHUNSUKE



KEM PARM CHOCOLATE MULTI MORINAGA

Nguyên liệu: Nước, sữa (sản xuất trong nước, New Zealand, quốc gia khác), hỗn hợp sô cô la (21,17%), đường cát, si rô mizuame, lòng đỏ trứng có đường (lòng đỏ trứng gà, đường cát)/ chất nhũ hoá (471, 477), hương liệu (tự nhiên, nhân tạo), chất ổn định (chất làm đặc polysaccharide) (410, 412, 407), (Một phần nguyên liệu chứa trứng, sữa, đậu tương).

*Thành phần gây dị ứng trong nguyên liệu: Trứng, sữa, đậu tương.
Có thể gây ra nguy hiểm nếu đùa nghịch bằng que gỗ.*

Thành phần dinh dưỡng trong 1 que (55 ml)

Năng lượng	142	kcal
Protein	1,6	g
Chất béo	9,5	g
Carbohydrate	12,4	g
Lượng muối ăn tương đương	0,04	g
Đường tổng số	8,9	g
Natri	14	mg

Giá trị này mang tính tham khảo

Thể tích thực/
Khối lượng tịnh: **330 ml (55 ml x 6 que)/ 276 g (46 g x 6 que)**

Hướng dẫn sử dụng:
Sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi tủ đông và mở bao bì

Chú ý khi bảo quản:
Cần bảo quản lạnh (- 18°C trở xuống)

NSX: 24 tháng trước hạn sử dụng

HSD: DD/MM/YY

Phân phối: MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.

1-5-2 Higashi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo

Sản xuất tại Fuji Morinaga Milk Industry Co., Ltd.

Địa chỉ: 18, Nameri, Nagaizumi-cho, Shunto-gun, Shizuoka

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hoá:

CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Hotline: 1800-888-602 **Website:** www.morinaga-nf.com.vn

Sản xuất tại Nhật Bản

kt 15 x 3cm



TỔNG GIÁM ĐỐC
KOHARA SHUNSUKE



Morinaga
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

Sô cô la mịn tan chảy trong miệng
Nhiệt độ tan chảy được điều chỉnh một cách tỉ mỉ, đồng thời có sự tương thích tốt nhất với kem bên trong.

Hình ảnh minh họa

Kem vanila đậm đà
Nguyên liệu sữa được lựa chọn kỹ càng, mềm mịn, hương vị đậm đà.
Sô cô la

U

CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

KOHARA SHUNSUKE

Ch

Tôi, Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.

Người dịch

Cao Thị Hạnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .

Tôi,  Công chứng viên , trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Cao Thị Hạnh.
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9012 , Quyền số: 01 /2025 TP/ CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN





5327

とろけあう濃厚なココパルム
PARM



はむっととろける

やわらかいチョコとなめらかなアイスが織りなす、はむとした食感。
とろけ合いながら濃厚なココが広がり、
うっとりとした心地よさに包まれる。

イメージ図

PARMについての耳寄り情報、配信中。
お好きな「キャンペーン情報」や、PARMは「PARM」の
おもしろい動きがわかるコンテンツ、各地に買い手をつくる情報を
に紹介するコンテンツなど、随時更新中。



この製品の製造は、日本での
製造と同等の品質を確保し、
品質を向上させるため、
本製品は、本製品に
FSC® C015741

アイスクリーム
無脂肪乳成分 7.0%
乳脂肪分 8.0%
砂糖 0.4%
原材料名 乳製品(国内製造、ニュージーランド製造、その他)、単
チョコレート、砂糖、水あめ、加
糖卵黄(卵黄、砂糖)、乳化剤、
香料、安定剤(増粘多糖類)、(一
部に卵・乳成分・大豆を含む)
内容量 330ml(55ml × 6本)
販売者 森永乳業株式会社
東京都港区東新橋1-5-2

製造所 富士製乳工業株式会社
静岡県駿東郡長泉町結米里16
保存上の注意 要冷凍(-18℃以下)

栄養成分表(1本(55ml)当たり)	エネルギー	142kcal
たんぱく質	1.6g	
脂質	9.5g	
炭水化物	12.4g	
食塩相当量	0.04g	

この表示値は、目安です。

原材料に含まれる
アレルギー
(28品目中) 卵・乳成分
・大豆

-18℃以下
要冷凍

お気づきの点は、森永乳業「お客様
相談室」へご連絡ください。
フリーダイヤル ☎0120-082-749
Webサイトでは https://parm-ice.jp/

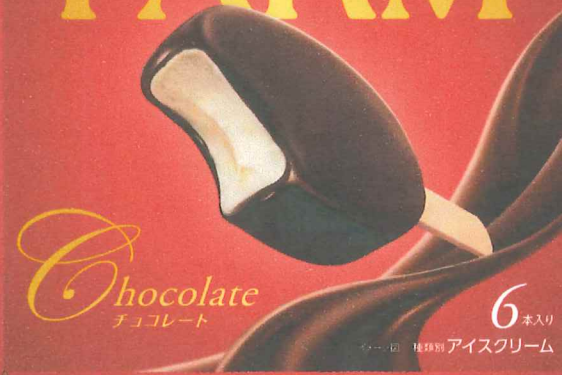
4 902720 081528



とろけあう濃厚なココパルム
PARM



とろけあう濃厚なココパルム
PARM



Chocolate
チョコレート

6本入り
アイスクリム



とろけあう濃厚なココパルム
PARM

なめらかな
口どけのチョコ

お召し上がりの際は、必ずこの裏面の
表示の通りにお召し上がりください。



コク深い
バニラアイスクリム

このアイスクリムは、バニラアイスクリム
の風味が特徴です。

Chocolate
チョコレート



とろけあう濃厚なココパルム
PARM

TỔNG GIÁM ĐỐC
KOHARA SHUNSUKE

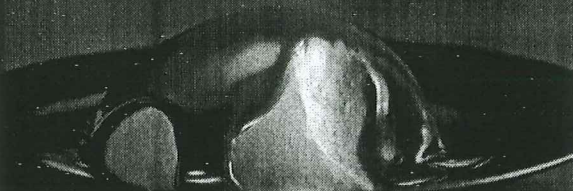


4.D

BẢN DỊCH

とろけあう濃厚なコク パルム

PARM



はむっと とろける

やわらかいチョコとなめらかなアイスが満ちます、はむっとした食感。
とろけ合いながら濃厚なコクが広がり、
うっとりとした心地よさに包まれる。

イメージ図

Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

Tan chảy
Sô cô la mềm hòa quyện với kem mềm mang lại cảm giác ngon tuyệt vời.
Các thành phần vừa tan vào nhau, vừa lan tỏa hương vị đậm đà, giúp tinh thần trở lên hoàn toàn sáng khoái.

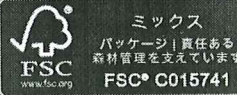
Hình ảnh minh họa

PARMについての耳寄り情報、配信中。
お得な”キャンペーン情報”や、PARM（パルム）の
おいしさの秘密がわかるコンテンツ、生活に潤いを与える情報
をご紹介しますコンテンツなど、随時更新中。

Thông tin thú vị về PARM
Các nội dung như “Thông tin khuyến mại”, bí mật vị ngon của PARM, những nội dung giới thiệu
thông tin thú vị cho cuộc sống, v.v... được cập nhật liên tục.



※ご利用の機種および通信
条件などの環境によって、
対応できない場合があります。
※コンテンツは無料
ですが、通信費はお客様
のご負担となります。



* Có những trường hợp không thể xem được do thiết bị và điều kiện mạng của người sử dụng. * Nội
dung cung cấp là miễn phí nhưng khách hàng sẽ tự trả chi phí mạng.
Nhãn FSC
www.fsc.org
Hỗ trợ
Đóng gói/Hỗ trợ quản lý rừng một cách có trách nhiệm.
FSC^(R) C015741

lt

Ch

種類別 **アイスクリーム**

無脂乳固形分 7.0%

乳 脂 肪 分 8.0%

卵 脂 肪 分 0.4%

原材料名 乳製品(国内製造、ニュージーランド製造、その他)、準チョコレート、砂糖、水あめ、加糖卵黄(卵黄、砂糖)／乳化剤、香料、安定剤(増粘多糖類)、(一部に卵・乳成分・大豆を含む)

内容量 330ml(55ml × 6本)

販売者 森永乳業株式会社
東京都港区東新橋1-5-2

製造所 富士森永乳業株式会社
静岡県駿東郡長泉町納米里18

保存上の注意 要冷凍(-18℃以下)

Phân loại: Kem

Thành phần rắn không béo: 7.0%

Thành phần chất béo: 8.0%

Thành phần sữa trứng: 0.4%

Nguyên liệu: Sữa (Sản xuất trong nước, New Zealand, quốc gia khác), hỗn hợp sô cô la, đường cát, si rô mizuame, lòng đỏ trứng có đường (Lòng đỏ trứng gà, đường cát)/Chất nhũ hóa, hương liệu, chất ổn định (Chất làm đặc polysaccharide), (Một phần nguyên liệu chứa trứng, sữa, đậu tương)

Thể tích thực: 330ml (55ml x 6 que)

Phân phối: MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.

1-5-2 Higashi- Shimbashi, Minato-ku, Tokyo

Sản xuất: Fuji Morinaga Milk Industry Co., Ltd.

18 Nameri Nagaizumi-cho, Shunto-gun, Shizuoka

Chú ý khi bảo quản: Cần bảo quản lạnh (-18℃ trở xuống)

U

Ch

栄養成分表示 1本(55ml)当たり

エネルギー	142 kcal
たんぱく質	1.6 g
脂 質	9.5 g
炭 水 化 物	12.4 g
食塩相当量	0.04 g



外箱



個包装

この表示値は、目安です。

原材料に含まれる
アレルゲン
(28品目中)

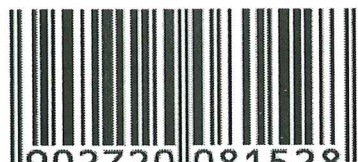
卵・乳成分
・大豆



お気づきの点は、森永乳業「お客さま相談室」へご連絡ください。

フリーダイヤル ☎ 0120-082-749

パルムサイトはこちら <https://parm-ice.jp/>



4 902720 081528



とろけあう濃厚なコウ パルム

PARM

Thành phần dinh dưỡng trong 1 que
(55ml)

Năng lượng	142kcal
Protein	1.6g
Chất béo	9.5g
Carbohydrate	12.4g
Lượng muối ăn tương đương	0.04g

Giá trị này mang tính tham khảo.

J.I.C.A Hiệp hội kem Nhật Bản

Giấy: Hộp ngoài

Nhựa: Túi

Thành phần gây dị ứng trong nguyên liệu
(Trong số 28 thành phần quy định)

Trứng, sữa, đậu tương

Cần bảo quản lạnh (-18°C trở xuống)

Có thể gây ra nguy hiểm nếu đùa nghịch bằng que gỗ.

Vui lòng liên hệ đến “Phòng chăm sóc khách hàng” của Morinaga nếu nhận thấy bất thường sản phẩm.

Số điện thoại miễn phí: 0120-082-749

Trang web về sản phẩm Parm: <https://parm-ice.jp/>

4 902720 081528

Morinaga

Hòa quyện, hương vị đậm đà

PARM

Hãy bóc từ đây khi ăn.

h

Gh



Morinaga
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

Sô cô la

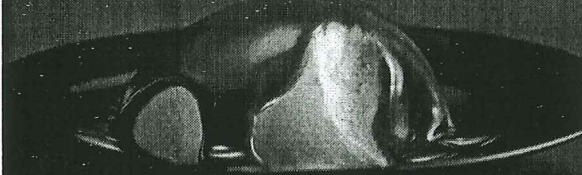
6 que

Hình ảnh minh họa
Phân loại: Kem

Morinaga
Có thể gấp hộp dễ hơn nếu ấn vào đường nét đứt ở trên.
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

14

Cher

とろけあう濃厚なココ PARM  はむっととろける やわらかいチョコとなめらかなアイスが絡りなす、はむっとした食感。 とろけ合いながら濃厚なココが広がり、 うっとりとした心地よさに包まれる。 イメージ図	Hòa quyện, hương vị đậm đà PARM BẢN DỊCH Tan chảy Sô cô la mềm hòa quyện với kem mềm mang lại cảm giác ngon tuyệt vời. Các thành phần vừa tan vào nhau, vừa lan tỏa hương vị đậm đà, giúp tinh thần trở lên hoàn toàn sảng khoái. Hình ảnh minh họa
PARMについての耳寄り情報、配信中。 お得な“キャンペーン情報”や、PARM（パルム）の おいしさの秘密がわかるコンテンツ、生活に潤いを与える情報を ご紹介するコンテンツなど、随時更新中。	Thông tin thú vị về PARM Các nội dung như “Thông tin khuyến mại”, bí mật vị ngon của PARM, những nội dung giới thiệu thông tin thú vị cho cuộc sống, v.v... được cập nhật liên tục.
 ※ご利用の機種および通信 条件などの環境によって、 対応できない場合があります。 ※コンテンツは無料 ですが、通信費はお客様 のご負担となります。  ミックス パッケージ 責任ある 森林管理を支えています FSC® C015741	* Có những trường hợp không thể xem được do thiết bị và điều kiện mạng của người sử dụng. * Nội dung cung cấp là miễn phí nhưng khách hàng sẽ tự trả chi phí mạng. Nhãn FSC www.fsc.org Hỗn hợp Dóng gói/Hỗ trợ quản lý rừng một cách có trách nhiệm. FSC^(R) C015741

U

Cher

種類別 **アイスクリーム**

無脂乳固形分 7.0%

乳 脂 肪 分 8.0%

卵 脂 肪 分 0.4%

原材料名 乳製品(国内製造、ニュージーランド製造、その他)、準チョコレート、砂糖、水あめ、加糖卵黄(卵黄、砂糖)／乳化剤、香料、安定剤(増粘多糖類)、(一部に卵・乳成分・大豆を含む)

内容量 330ml(55ml × 6本)

販売者 森永乳業株式会社
東京都港区東新橋1-5-2

製造所 富士森永乳業株式会社
静岡県駿東郡長泉町納米里18

保存上の注意 要冷凍(-18℃以下)

Phân loại: Kem

Thành phần rắn không béo: 7.0%

Thành phần chất béo: 8.0%

Thành phần sữa trứng: 0.4%

Nguyên liệu: Sữa (Sản xuất trong nước, New Zealand, quốc gia khác), hỗn hợp sô cô la, đường cát, si rô mizuame, lòng đỏ trứng có đường (Lòng đỏ trứng gà, đường cát)/Chất nhũ hóa, hương liệu, chất ổn định (Chất làm đặc polysaccharide), (Một phần nguyên liệu chứa trứng, sữa, đậu tương)

Thể tích thực: 330ml (55ml x 6 que)

Phân phối: MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.

1-5-2 Higashi- Shimbashi, Minato-ku, Tokyo

Sản xuất: Fuji Morinaga Milk Industry Co., Ltd.

18 Nameri Nagaizumi-cho, Shunto-gun Shizuoka

Chú ý khi bảo quản: Cần bảo quản lạnh (-18℃ trở xuống)

u

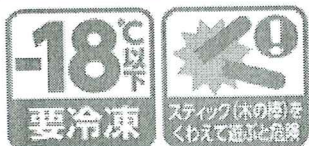
Chm

栄養成分表示 1本(55ml)当たり	
エネルギー	142 kcal
たんぱく質	1.6 g
脂 質	9.5 g
炭水化物	12.4 g
食塩相当量	0.04 g

この表示値は、目安です。



原材料に含まれる
アレルギー
(28品目中) 卵・乳成分
・大豆



お気づきの点は、森永乳業「お客さま
相談室」へご連絡ください。

フリーダイヤル ☎ 0120-082-749

パルムサイトはこちら <https://parm-ice.jp/>



4 902720 081528

Thành phần dinh dưỡng trong 1 que (55ml)

Năng lượng	142kcal
Protein	1.6g
Chất béo	9.5g
Carbohydrate	12.4g
Lượng muối ăn tương đương	0.04g

Giá trị này mang tính tham khảo

J.I.C.A Hiệp hội kem Nhật Bản

Giấy: Hộp ngoài

Nhựa: Túi

Thành phần gây dị ứng trong nguyên liệu
(Trong số 28 thành phần quy định)

Trứng, sữa, đậu tương

Cần bảo quản lạnh (-18°C trở xuống)

Có thể gây ra nguy hiểm nếu đùa nghịch bằng que gỗ.

Vui lòng liên hệ đến “Phòng chăm sóc khách hàng” của Morinaga nếu nhận thấy bất thường sản phẩm.

Số điện thoại miễn phí: 0120-082-749

Trang web về sản phẩm Parm: <https://parm-ice.jp/>

4 902720 081528



Morinaga
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM
Hãy bóc từ đây khi ăn.

U

Cp



Morinaga
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

Kỷ niệm năm thứ 20

Sô cô la

6 que

Hình ảnh minh họa
Phân loại: Kem



Morinaga
Có thể gấp hộp dễ hơn nếu ấn vào đường nét đứt ở trên.
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

U

Chur



Morinaga
Hòa quyện, hương vị đậm đà
PARM

Sô cô la mịn tan chảy trong miệng
Nhiệt độ tan chảy được điều chỉnh một cách tỉ mỉ, đồng thời có sự tương thích tốt nhất với kem bên trong.

Hình ảnh minh họa

Kem vanila đậm đà
Nguyên liệu sữa được lựa chọn kỹ càng, mềm mịn, hương vị đậm đà.
Sô cô la

CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

KOHARA SHUNSUKE

U

Gm

Tôi, Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.

Người dịch

Cao Thị Hạnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .

Tôi, *Trần Thị Huyền* - Công chứng viên , trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Cao Thị Hạnh.
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9010 , Quyền số: 01 /2025 TP/ CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Trần Thị Huyền

5971

とろけあう濃厚なココパルム
PARM



はむっととろける

やわらかいチョコとなめらかなアイスが織りなす、はむっとした食感。
とろけ合いながら濃厚なココが広がり、
うっとりとした心地よさに包まれる。

イメージ図

PARMについての耳寄り情報、配信中。

お得意の「キャンペーン情報」や、PARM(パルム)の
おいしいの秘密がわかるコンテンツ、生活に買いやすい情報を
ご紹介するコンテンツなど、随時更新中。



「材料の製造・加工・販売」
の過程で環境に配慮し、
安全な食品を提供する
ため、FSC認証を取得
しています。



種類別 アイスクリューム
無脂肪乳固形分 7.0%
乳 脂 分 8.0%
卵 脂 分 0.4%
原材料名 乳製品(国内製造、ニ
ーゼーランド製造、その他)、単
チョコレート、砂糖、水あめ、加
糖卵黄(卵黄、砂糖)、乳化剤、
香料、安定剤(増粘多糖類)、(一
部に卵・乳成分・大豆を含む)
内容量 330ml(55ml×6本)
販売者 森永乳業株式会社
東京都港区新橋1-5-2

製造所 富士森永乳業株式会社
静岡県駿東郡長泉町柿米里16
保存上の注意 要冷蔵(-18℃以下)

栄養成分表示 1本(55ml)当たり	
エネルギー	142kcal
たんぱく質	1.6g
脂 質	9.5g
炭水化物	12.4g
食塩相当量	0.04g

この表示値は、目安です。

原材料に含まれる
アレルギー成分
(28品目中) 卵・乳成分
・大豆
要冷蔵
(-18℃以下)
賞味期限
2025.03.31

お買付の点は、森永乳業「お客さま
相談室」へご連絡ください。
フリーダイヤル ☎0120-082-749
パルムサイトは59 https://parm-ice.jp/



4 902720 081528

4 902720 123456



とろけあう濃厚なココパルム
PARM



Chocolate
チョコレート

ANNIVERSARY
20TH

6本入り
アイスクリューム



とろけあう濃厚なココパルム
PARM



とろけあう濃厚なココパルム
PARM

なめらかな
口どけのチョコ



ココ深い
バニラアイスクリューム

Chocolate
チョコレート

TỔNG GIÁM ĐỐC
KOHARA SHUNSUKE



	Hòa quyện, hương vị đậm đà PARM
	Nhựa

BẢN DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

KOHARA SHUNSUKE



Ut

Ch...

Tôi, Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.

Người dịch

Cao Thị Hạnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .

Tôi, *Trần Thị Huyền* - Công chứng viên , trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật .

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Cao Thị Hạnh, Căn cước công dân số: 033187001962 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/01/2017; là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Cao Thị Hạnh.
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội.

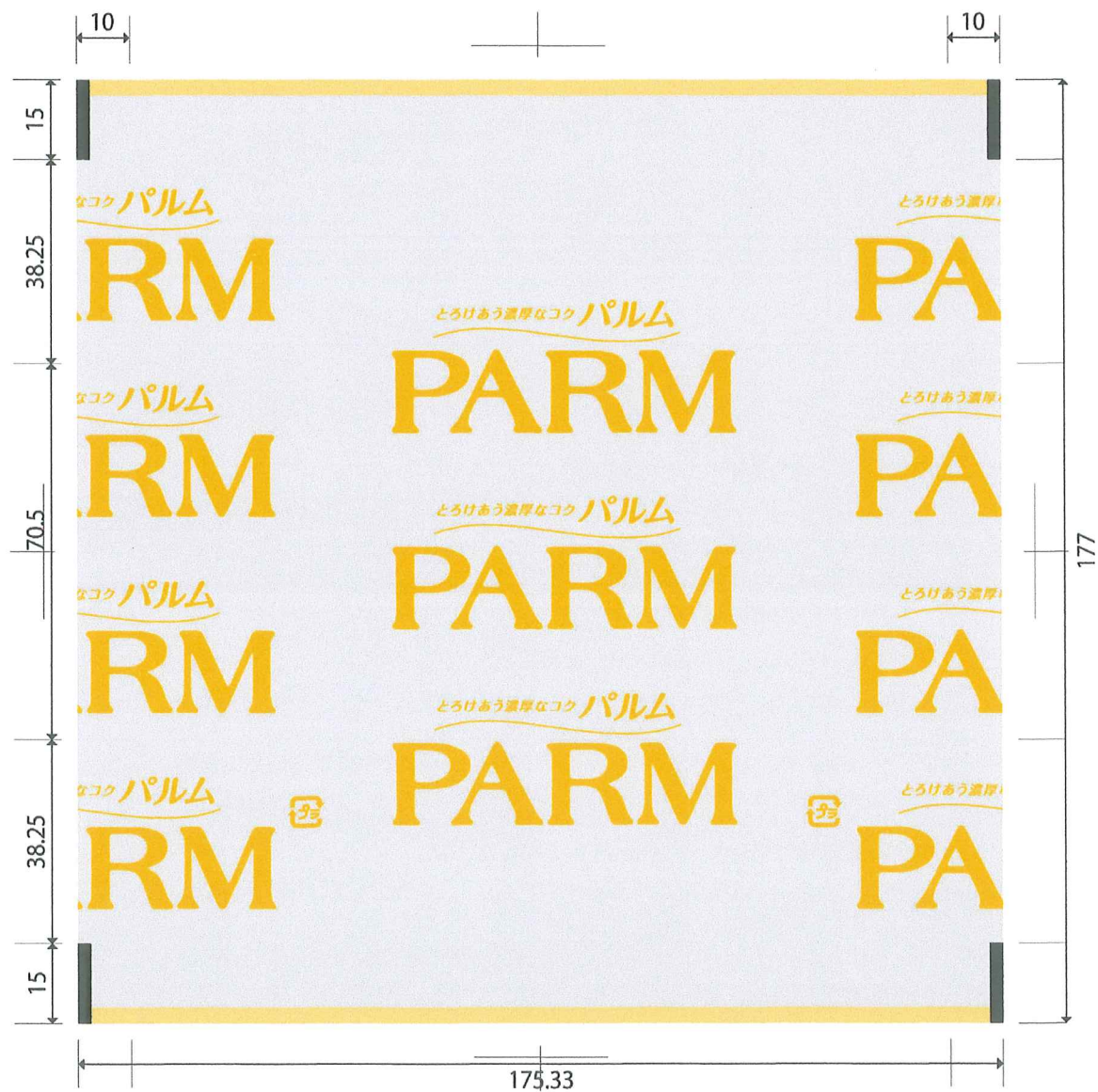
Số công chứng: 9019 , Quyền số: 01 /2025 TP/ CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Trần Thị Huyền





CÔNG TY
CƠ PHÂN
MORINAGA
NUTRITIONAL FOODS
VIỆT NAM
TP. PHỐ YÊN - T. THÁI NGUYÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
KOHARA SHUNSUKE

H.D
10/1



Report N°: 0000943164

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: May 27, 2025

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 27/05/2025

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2503A-0016

Đơn hàng: 2503A-0016

CLIENT'S NAME : MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY,
Địa chỉ : THAI NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, THÀNH PHỐ PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:

THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : Client
Được lấy/ gửi bởi : Khách hàng

Client's reference : KEM PARM CHOCOLATE MULTI MORINAGA
Chú thích của khách hàng

Sampling date : 28/02/2025

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : Dairy product (approx. gr. wt. 2kg) in 06 paper containers
Mô tả mẫu : Sản phẩm sữa (khoảng 2kg bao gồm bao bì) chứa trong 06 vật chứa bằng giấy

Sample ID : 2503A-0016.001
Mã số mẫu

Date sample(s) received : March 01, 2025
Ngày nhận mẫu : 01/03/2025

Testing period : March 01, 2025 - March 08, 2025
Thời gian thử nghiệm : 01/03/2025 - 08/03/2025

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Remark Chú thích
1. Enterobacteriaceae <i>Enterobacteriaceae</i>	ISO 21528-2:2017	<10	-	10	cfu/g	
2. Salmonella spp. <i>Salmonella spp.</i>	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020	Not Detected <i>Không phát hiện</i>	0.8	-	cfu/25g	
3. Aflatoxin M1 <i>Aflatoxin M1</i>	LFOD-TST-SOP-8427	Not Detected <i>Không phát hiện</i>	0.003	0.01	µg/kg	
4. Arsenic (As) <i>Asen</i>	AOAC 2013.06	Not Detected <i>Không phát hiện</i>	0.005	0.01	mg/kg	
5. Lead (Pb) <i>Chì</i>	AOAC 2013.06	<0.01	0.005	0.01	mg/kg	
6. Mercury (Hg) <i>Thủy ngân</i>	AOAC 2013.06	Not Detected <i>Không phát hiện</i>	0.005	0.01	mg/kg	
7. Cadmium (Cd) <i>Cadimi</i>	AOAC 2013.06	0.0096	0.0025	0.005	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOAC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOAC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao ().*
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
*Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000943164

Page N° 3/4

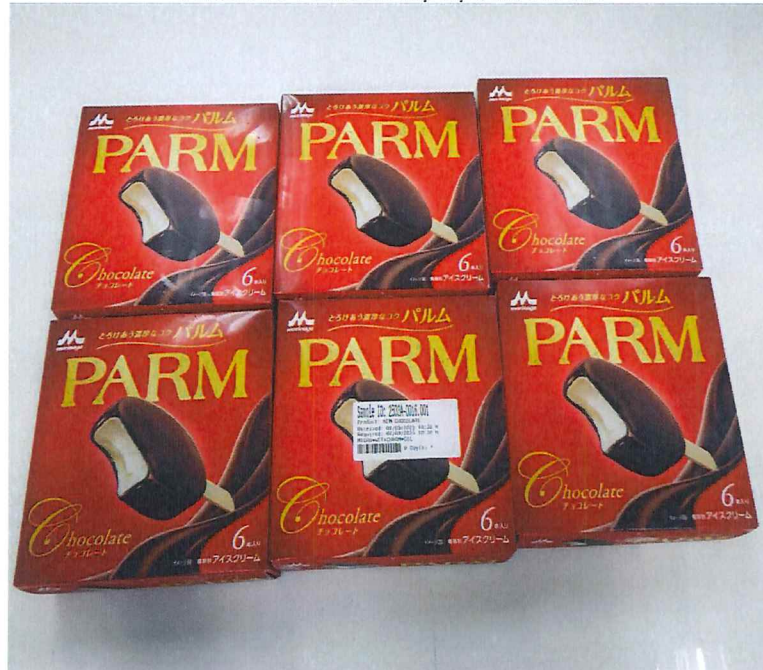
pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100 mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đồ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kỳ phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t:(84-28) 3935 1920 f:(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 12 Aug, 2024

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0000943164

Page N° 4/4

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0000853975 Date March 11, 2025 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0000853975 Ngày 11/03/2025 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

*** END OF THE REPORT ***

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here



[Customer's feedback - Food Lab](#)

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Giám Đốc Ngành Sức Khỏe Và Dinh Dưỡng



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



FOR BETTER WELLNESS

Morinaga Nutritional Foods Vietnam

Số: 24F/QĐ-MNFV

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM

- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007 các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở có số hiệu: **TCCS 07:2025/MNFV** áp dụng cho sản phẩm **Kem Parm Chocolate Multi Morinaga**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân và phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HC.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA
NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
KOHARA SHUNSUKE**